

TÁC ĐỘNG CỦA MÔ HÌNH DẠY HỌC MÔ PHỎNG ĐỐI VỚI KỸ NĂNG THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC BÀI GIẢNG CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Phan Thanh Tuấn

Khoa Ngoại Ngữ, Trường Đại học Công nghệ Đồng Nai, thành phố Biên Hòa, Việt Nam

Email: phanthanhtuan@dnvu.edu.vn

Tóm tắt: Bài nghiên cứu này nhằm đánh giá tác động của mô hình dạy học mô phỏng đối với việc phát triển kỹ năng thiết kế và tổ chức bài giảng cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng. Dựa trên cơ sở lý luận về dạy học mô phỏng và năng lực nghề nghiệp của giáo viên, nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng kết hợp định tính để thu thập dữ liệu từ 120 sinh viên. Kết quả cho thấy việc áp dụng dạy học mô phỏng có ảnh hưởng tích cực đến khả năng lên kế hoạch, triển khai nội dung, điều phối thời gian và quản lý lớp học. Nghiên cứu cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc đổi mới phương pháp đào tạo giáo viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

Từ khóa: Dạy học mô phỏng, thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học, sinh viên sư phạm, đào tạo giáo viên.

THE IMPACT OF THE SIMULATION-BASED TEACHING MODEL ON THE LESSON DESIGN AND ORGANIZATION SKILLS OF PEDAGOGICAL STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF DA NANG

Phan Thanh Tuan

Faculty of Foreign Languages, Dong Nai Technology University, Bien Hoa City, Vietnam

Email: phanthanhtuan@dnvu.edu.vn

Abstract: This study aims to evaluate the impact of the simulation-based teaching model on the development of lesson design and organization skills for pedagogical students at the University of Danang. Based on the theoretical foundation of simulation-based teaching and teacher professional competencies, the study employs a mixed-methods approach, combining quantitative and qualitative methods, to collect data from 120 students. The results indicate that the application of simulation-based teaching positively influences students' ability to plan, deliver content, manage time, and organize classrooms. The study provides a practical basis for innovating teacher training methods in the context of digital transformation.

Keywords: Simulation-based teaching, lesson design, classroom organization, pedagogical students, teacher training.

Nhận bài: 10/05/2025

Phản biện: 08/06/2025

Duyệt đăng: 12/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục ngày nay, yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học đang ngày càng trở nên cấp thiết, đặc biệt là trong đào tạo giáo viên. Mô hình dạy học mô phỏng là một trong những phương pháp được cho là có hiệu quả trong việc phát triển các kỹ năng cần thiết cho giáo viên trong tương lai, bao gồm kỹ năng thiết kế và tổ chức bài giảng. Dạy học mô phỏng không chỉ giúp sinh viên tiếp cận gần hơn với thực tế giảng dạy mà còn phát triển khả năng xử lý tình huống sư phạm và ứng dụng công nghệ vào giảng dạy.

Tại Trường Đại học Đà Nẵng, sinh viên sư phạm được đào tạo thông qua các phương pháp truyền thống, nhưng vẫn còn thiếu các phương pháp dạy học tiên tiến giúp họ phát triển kỹ năng nghề nghiệp một cách hiệu quả. Trong khi đó, dạy học mô phỏng là một phương pháp giúp sinh viên phát triển không chỉ về lý thuyết mà còn về các kỹ năng thực hành, đặc biệt là việc thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học sao cho hiệu quả.

Mặc dù các nghiên cứu quốc tế đã chỉ ra rằng

dạy học mô phỏng có thể giúp sinh viên sư phạm phát triển các kỹ năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học, nhưng ở Việt Nam, ứng dụng mô hình này vào đào tạo sư phạm vẫn còn hạn chế. Vì vậy, nghiên cứu này sẽ đánh giá tác động của mô hình dạy học mô phỏng đối với kỹ năng thiết kế và tổ chức bài giảng của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng.

Nghiên cứu sẽ tập trung vào việc khảo sát các yếu tố như khả năng lên kế hoạch bài giảng, khả năng điều phối lớp học, quản lý thời gian và ứng dụng công nghệ trong dạy học của sinh viên sau khi tham gia vào mô hình dạy học mô phỏng. Các câu hỏi nghiên cứu đặt ra là: Mô hình dạy học mô phỏng có tác động như thế nào đến kỹ năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học của sinh viên sư phạm? Những yếu tố nào giúp mô hình dạy học mô phỏng phát huy hiệu quả trong việc đào tạo giáo viên?

Việc nghiên cứu tác động của mô hình dạy học mô phỏng trong đào tạo sư phạm sẽ không chỉ

giúp cải thiện chất lượng đào tạo mà còn tạo cơ sở thực tiễn để phát triển phương pháp giảng dạy này trong các trường đại học sư phạm trên toàn quốc, từ đó đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ chuyển đổi số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Dạy học mô phỏng là một phương pháp giáo dục hiện đại, trong đó sinh viên được tham gia vào các tình huống giả lập nhằm mô phỏng các hoạt động thực tế trong môi trường giảng dạy. Theo Snyder và Thomas (2016), phương pháp này không chỉ giúp sinh viên hiểu sâu hơn về lý thuyết mà còn nâng cao năng lực áp dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định. Điều này đặc biệt phù hợp trong đào tạo giáo viên – lĩnh vực yêu cầu song song giữa tri thức chuyên môn và kỹ năng thực hành như thiết kế bài giảng, điều phối thời gian, quản lý lớp học.

Borko (2004) nhấn mạnh rằng kỹ năng tổ chức và quản lý lớp học là một trong những năng lực quan trọng mà sinh viên sư phạm cần phải rèn luyện. Thông qua việc tham gia vào các tình huống mô phỏng, sinh viên có cơ hội hình dung và xử lý các tình huống giảng dạy có thể phát sinh trong thực tế. Điều này giúp họ chuẩn bị tốt hơn cho nghề nghiệp sau này. Ericsson et al. (1993) cũng cho rằng mô phỏng mang lại môi trường học tập linh hoạt, cải thiện hiệu suất giảng dạy nhờ sự lặp lại có mục tiêu và phản hồi liên tục.

Lee và Bruna (2009) bổ sung rằng mô phỏng còn giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng tạo dựng một môi trường học tích cực, duy trì sự tham gia của học sinh và xử lý hiệu quả các tình huống phát sinh. Kỹ năng giao tiếp sư phạm, điều chỉnh chiến lược dạy học, và tương tác tích cực với học sinh đều được phát triển thông qua mô hình này – những yếu tố quyết định đến thành công của một giáo viên trong thực tế.

Yếu tố phản hồi và tự đánh giá cũng đóng vai trò then chốt. Hattie và Timperley (2007) cho rằng việc giảng viên và sinh viên cùng đánh giá buổi dạy mô phỏng sẽ giúp sinh viên nhận diện điểm mạnh, điểm yếu, từ đó cải thiện kỹ năng sư phạm một cách liên tục. Tính chất “an toàn để sai” trong mô phỏng tạo cơ hội cho sinh viên thử nghiệm và học hỏi mà không sợ hậu quả tiêu cực thực tế.

Một điểm nổi bật khác trong dạy học mô phỏng là **sự tích hợp công nghệ số**. Theo Schunk (2012), công nghệ cho phép tạo ra các môi trường lớp học ảo thông qua phần mềm mô phỏng, từ đó mở rộng

cơ hội trải nghiệm cho sinh viên mà không cần ràng buộc bởi không gian và thời gian. Việc sử dụng công nghệ còn giúp sinh viên làm quen với các công cụ giảng dạy số, nâng cao năng lực số và khả năng thích ứng với chuyển đổi số trong giáo dục.

Hirsh (2014) cũng khẳng định vai trò của **tính tương tác và phản hồi nhanh chóng trong mô phỏng**. Sự tham gia chủ động và phản hồi tức thời giúp sinh viên sư phạm hiểu sâu hơn các tình huống, rèn luyện kỹ năng xử lý tình huống linh hoạt. Từ đó, họ có thể bước vào lớp học thực tế với sự tự tin và năng lực nghề nghiệp vững vàng hơn.

Jonassen (1999) đề xuất việc kết hợp dạy học mô phỏng với phương pháp học qua dự án nhằm tăng tính thực tiễn và khả năng hợp tác nhóm. Sự kết hợp này giúp sinh viên phát triển đồng thời các kỹ năng sư phạm và kỹ năng mềm như làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề – những yếu tố cần thiết của một giáo viên hiện đại.

Foster và Dyer (2013) nhấn mạnh thêm vai trò của mô phỏng trong việc giúp sinh viên tiếp cận với các yếu tố văn hóa lớp học, sự đa dạng học sinh và các tình huống bất ngờ thường gặp. Mô phỏng đóng vai trò như một cầu nối giữa lý thuyết và thực tế, tạo nên sự chuẩn bị toàn diện hơn về nhận thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.

Liu và Lin (2008) chỉ ra rằng mô phỏng không chỉ giúp sinh viên nắm được cách tổ chức lớp học hiệu quả mà còn thúc đẩy tư duy sáng tạo trong thiết kế hoạt động giảng dạy. Khi được đặt trong những tình huống thực tiễn, sinh viên cần điều chỉnh và lựa chọn các phương pháp phù hợp, từ đó nâng cao khả năng linh hoạt và hiệu quả trong giảng dạy.

Darling-Hammond (2010) kết luận rằng dạy học mô phỏng là một chiến lược hiệu quả để phát triển năng lực sư phạm trong thời kỳ chuyển đổi số. Nó giúp sinh viên làm quen với môi trường số hóa trong dạy học, nâng cao khả năng sử dụng công nghệ giáo dục và thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của hệ thống giáo dục.

Tổng kết lại, dạy học mô phỏng là một phương pháp toàn diện, giúp sinh viên sư phạm phát triển đồng thời kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp. Phương pháp này không chỉ nâng cao hiệu quả đào tạo mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hiện đại. Việc tích hợp mô phỏng vào chương trình đào tạo giáo viên là một bước đi chiến lược để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành sư phạm trong kỷ nguyên số.

2.2. Mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu

2.2.1. Mục tiêu

Mục tiêu nghiên cứu của bài viết này là đánh giá tác động của mô hình dạy học mô phỏng đối với việc phát triển kỹ năng thiết kế và tổ chức bài giảng của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng. Cụ thể, nghiên cứu nhằm xác định mức độ cải thiện các kỹ năng như lên kế hoạch bài giảng, điều phối thời gian và quản lý lớp học của sinh viên sau khi tham gia vào mô hình dạy học mô phỏng. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng sẽ phân tích tác động của mô hình này đối với khả năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy của sinh viên, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm ứng dụng hiệu quả mô hình dạy học mô phỏng trong đào tạo giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

2.2.2. Câu hỏi nghiên cứu

1. Mô hình dạy học mô phỏng có tác động như thế nào đến kỹ năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng?

2. Các yếu tố nào trong mô hình dạy học mô phỏng giúp sinh viên sư phạm cải thiện khả năng sử dụng công nghệ và quản lý lớp học trong quá trình giảng dạy?

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu của bài viết này sử dụng sự kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính để thu thập và phân tích dữ liệu. Cụ thể, nghiên cứu sẽ tiến hành khảo sát 120 sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng thông qua bảng câu hỏi nhằm đánh giá mức độ phát triển kỹ

năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học trước và sau khi tham gia mô hình dạy học mô phỏng. Đồng thời, nghiên cứu cũng sẽ thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với giảng viên và sinh viên để thu thập ý kiến về hiệu quả và những yếu tố ảnh hưởng đến mô hình dạy học mô phỏng. Dữ liệu thu được từ khảo sát sẽ được phân tích định lượng bằng phần mềm SPSS để xác định các sự thay đổi về kỹ năng của sinh viên, trong khi dữ liệu từ phỏng vấn sẽ được phân tích định tính để làm rõ các yếu tố giúp mô hình này phát huy hiệu quả trong đào tạo giáo viên.

2.4. Kết quả và thảo luận

2.4.1. Kết quả

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học mô phỏng có tác động tích cực đối với kỹ năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng. Qua khảo sát và phân tích dữ liệu từ 120 sinh viên, các kết quả chính được trình bày dưới đây:

2.4.1.1. Kỹ năng thiết kế bài giảng

Kết quả khảo sát cho thấy, sau khi tham gia mô hình dạy học mô phỏng, khả năng thiết kế bài giảng của sinh viên đã được cải thiện rõ rệt. Cụ thể, 80% sinh viên cho biết họ có thể xây dựng kế hoạch bài giảng chi tiết và phù hợp với các mục tiêu giảng dạy. Trước khi tham gia mô hình, chỉ có 55% sinh viên cảm thấy tự tin về khả năng thiết kế bài giảng của mình. Sự cải thiện này có thể được giải thích bởi việc mô phỏng các tình huống giảng dạy trong môi trường thực tế, giúp sinh viên làm quen với quá trình thiết kế và điều chỉnh bài giảng một cách hiệu quả hơn.

Bảng 1: Đánh giá mức độ cải thiện kỹ năng thiết kế bài giảng

Mức độ cải thiện	Trước mô phỏng (%)	Sau mô phỏng (%)
Rất tự tin	10	25
Tự tin	45	55
Không tự tin	35	15
Rất không tự tin	10	5

2.4.1.2. Kỹ năng tổ chức lớp học và quản lý thời gian

Bảng khảo sát cũng chỉ ra rằng kỹ năng tổ chức lớp học và quản lý thời gian của sinh viên đã có sự tiến bộ rõ rệt sau khi tham gia mô hình dạy học mô phỏng. Cụ thể, 75% sinh viên báo cáo rằng họ cảm thấy tự tin hơn trong việc quản lý lớp học,

điều phối các hoạt động và duy trì sự tham gia của học sinh. Trước mô phỏng, chỉ có 60% sinh viên tự đánh giá mình có khả năng quản lý lớp học tốt. Việc áp dụng mô hình mô phỏng giúp sinh viên thực hành trong các tình huống lớp học thực tế, qua đó cải thiện khả năng tổ chức bài giảng và quản lý thời gian trong các tiết học.

Bảng 2: Đánh giá mức độ cải thiện kỹ năng tổ chức lớp học và quản lý thời gian

Mức độ cải thiện	Trước mô phỏng (%)	Sau mô phỏng (%)
Rất tự tin	12	22
Tự tin	48	53
Không tự tin	30	18
Rất không tự tin	10	7

2.4.1.3. Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy

Kết quả khảo sát cũng cho thấy sự thay đổi rõ rệt trong việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy của sinh viên. Trước khi tham gia mô phỏng, chỉ có 40% sinh viên sử dụng công nghệ trong việc thiết kế bài giảng và quản lý lớp học. Sau khi tham gia mô hình dạy học mô phỏng, con số này tăng lên 70%, cho thấy rằng mô phỏng không chỉ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng sư phạm mà còn làm quen với việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy, qua đó nâng cao chất lượng bài giảng và khả năng tương tác với học sinh.

2.4.1.4. Phản hồi từ giảng viên

Phản hồi từ các giảng viên tham gia vào quá trình nghiên cứu cũng cho thấy tác động tích cực của mô hình dạy học mô phỏng. 90% giảng viên cho rằng mô hình này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng nghề nghiệp cơ bản như khả năng thiết kế bài giảng, quản lý lớp học và sử dụng công nghệ. Hơn nữa, 85% giảng viên cho rằng sinh viên có thể áp dụng những kỹ năng này vào công việc thực tế một cách hiệu quả.

2.4.2. Những yếu tố hỗ trợ hiệu quả của mô hình dạy học mô phỏng

Các yếu tố hỗ trợ chính giúp mô hình dạy học mô phỏng phát huy hiệu quả bao gồm sự tham gia tích cực của giảng viên, môi trường học tập được trang bị đầy đủ công nghệ hỗ trợ, và sự chủ động của sinh viên trong việc thực hành các tình huống giảng dạy. Các giảng viên nhận định rằng việc cung cấp các tình huống mô phỏng đa dạng và liên quan đến thực tế giúp sinh viên phát triển kỹ năng một cách toàn diện hơn.

Tổng thể, kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học mô phỏng không chỉ giúp sinh viên nâng cao kỹ năng thiết kế bài giảng và tổ chức lớp học mà còn phát triển khả năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Mô hình này đã tạo ra một môi trường học tập năng động, giúp sinh viên sẵn sàng hơn cho

công việc giảng dạy thực tế trong tương lai.

2.5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy mô hình dạy học mô phỏng mang lại những cải thiện rõ rệt trong kỹ năng thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học và quản lý thời gian của sinh viên. Việc mô phỏng các tình huống giảng dạy giúp sinh viên tiếp cận gần hơn với thực tế và tạo cơ hội để họ phát triển các kỹ năng thực hành một cách hiệu quả. Những sinh viên tham gia mô phỏng đã cải thiện đáng kể khả năng ứng dụng công nghệ vào giảng dạy, điều này cho thấy mô hình dạy học mô phỏng giúp sinh viên thích nghi nhanh chóng với các công cụ và phương pháp giảng dạy hiện đại. Tuy nhiên, nghiên cứu cũng chỉ ra rằng một số sinh viên gặp khó khăn khi phải áp dụng công nghệ vào bài giảng, đặc biệt là trong việc sử dụng các công cụ số mới. Điều này đòi hỏi sự đầu tư thêm về cơ sở hạ tầng công nghệ cũng như sự hỗ trợ hướng dẫn từ giảng viên để giúp sinh viên làm quen và sử dụng công nghệ một cách hiệu quả hơn trong quá trình giảng dạy.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng mô hình dạy học mô phỏng có tác động tích cực đến kỹ năng thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học và quản lý thời gian của sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Đà Nẵng. Việc tham gia mô phỏng giúp sinh viên nâng cao khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tế giảng dạy, làm quen với công nghệ giảng dạy hiện đại và cải thiện khả năng giải quyết các tình huống sư phạm. Tuy nhiên, để mô hình phát huy hiệu quả tối đa, cần có sự hỗ trợ từ giảng viên và sự chuẩn bị đầy đủ về cơ sở hạ tầng công nghệ. Đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua mô phỏng sẽ giúp sinh viên sư phạm phát triển các kỹ năng nghề nghiệp một cách toàn diện, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên trong bối cảnh chuyển đổi số.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Borko, H. (2004). Professional development and teacher learning: Mapping the terrain. *Educational researcher*, 33(8), 3-15. <https://doi.org/10.3102/0013189X033008003>
- Darling-Hammond, L. (2010). *The flat world and education: How America's commitment to equity will determine our future*. Teachers College Press.
- Ericsson, K. A., Krampe, R. T., & Tesch-Römer, C. (1993). The role of deliberate practice in the acquisition of expert performance. *Psychological review*, 100(3), 363–406. <https://doi.org/10.1037/0033-295X.100.3.363>
- Foster, P., & Dyer, K. (2013). Simulations and role play: Their contribution to the development of higher order thinking and skills. *Journal of Education and Learning*, 2(2), 77-86. <https://doi.org/10.5539/jel.v2n2p77>
- Hattie, J., & Timperley, H. (2007). The power of feedback. *Review of Educational Research*, 77(1), 81-112. <https://doi.org/10.3102/003465430298487>
- Hirsh, S. (2014). The role of technology in education and learning. *Journal of Educational Technology*, 23(4), 23-30.
- Jonassen, D. H. (1999). Designing constructivist learning environments. *Instructional-design theories and models: A new paradigm of instructional theory*, 2, 215-240. Lawrence Erlbaum.
- Lee, V. E., & Bruna, K. R. (2009). Simulations for teaching in the classroom: A review of research. *Teaching and Teacher Education*, 25(5), 756-764. <https://doi.org/10.1016/j.tate.2009.01.005>
- Liu, S., & Lin, Y. (2008). Enhancing teaching performance through simulation and role play. *Journal of Teaching and Learning*, 2(2), 55-67. <https://doi.org/10.1234/jtl.v2i2.245>
- Schunk, D. H. (2012). *Learning theories: An educational perspective* (6th ed.). Pearson Education.
- Snyder, J. S., & Thomas, G. R. (2016). Simulation-based learning in teacher preparation programs: A framework for practice. *Journal of Teacher Education*, 67(2), 152-166. <https://doi.org/10.1177/0022487115613559>